

## KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị  
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo  
và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là NQ 57-NQ/TW); Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan; Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Công văn số 01-CV/BCĐTW, ngày 25/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc xây dựng Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW tại địa phương; Kế hoạch hành động số 15-KH/TU, ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

BTV Đảng ủy xã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (gọi tắt là Kế hoạch hành động) cụ thể như sau:

### I- MỤC ĐÍCH

1. Quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW: Bảo đảm toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị ở cơ sở nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, Nghị quyết số 193/2025/QH15, ngày 19/02/2025 của Quốc hội, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị định số 88/2025/NĐ-CP, ngày 13/4/2025 của Chính phủ thành các đề án, dự án cụ thể, phù hợp với điều kiện của xã. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu thực hiện, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong thực hiện.

2. Giúp cấp ủy, chính quyền, MTTQ, doanh nghiệp và nhân dân có nhận thức đúng đắn, tạo sự đồng thuận trong triển khai; khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo ở các cấp, các ngành, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

3. Từng bước xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số; thiết lập hệ sinh thái khởi nghiệp phù hợp với thực tiễn của xã.

4. Phát huy sức mạnh cộng đồng, tạo ra động lực đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tăng cường quốc phòng, an ninh.

## **II- YÊU CẦU**

1. Kế hoạch hành động phải thống nhất với tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW và các quy định của Trung ương, của Tỉnh; kế thừa có chọn lọc các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đã và đang triển khai (về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử,...).

2. Xác định chuyển đổi số là động lực quan trọng, gắn kết chặt chẽ và thúc đẩy sự phát triển của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nghiên cứu, phát huy những tiềm năng, thế mạnh và lợi thế của xã trên tất cả các lĩnh vực; Thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết định kỳ. Quy định rõ việc kiểm tra giám sát, đánh giá kết quả thực hiện theo định kỳ 01 tháng/lần; xác định những hạn chế, bất cập, điểm nghẽn gây cản trở để có giải pháp tháo gỡ kịp thời, triệt để. Đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

3. Huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và toàn xã hội vào quá trình thực hiện. Phối hợp hiệu quả giữa cấp ủy, chính quyền, MTTQ và doanh nghiệp, giữa khu vực công và khu vực tư, tránh chồng chéo, trùng lặp.

4. Phổ biến rộng rãi mục tiêu, lộ trình, cách làm; khuyến khích nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp đóng góp sáng kiến, nguồn lực; xây dựng phong trào thi đua nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kịp thời biểu dương, khen thưởng các điển hình tiêu biểu.

5. Triển khai Nghị quyết một cách quyết liệt, đồng bộ, thống nhất phù hợp với điều kiện thực tế. Kế hoạch hành động phải cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện; phân công rõ người, rõ việc, rõ thời hạn thực hiện gắn với các chỉ số đo lường và đánh giá hiệu quả (KPIs).

## **III- MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

1.1. Đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo toàn diện; khơi dậy, lan tỏa văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung thu hút nguồn lực chất lượng cao.

1.2. Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan Đảng, Chính quyền lên môi trường số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong CCHC, quản trị công và phát triển bền vững.

1.3. Xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và tăng trưởng xanh, bền vững, nâng cao chất lượng sống của người dân,.

1.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát huy tiềm lực sáng tạo của các tầng lớp xã hội, đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

*(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).*

## **IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

1.1. Thường xuyên rà soát, kiểm tra, phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã (sau đây gọi tắt là BCD). Đồng chí Bí thư Đảng ủy là Trưởng BCD, Văn phòng Đảng ủy là Cơ quan Thường trực của BCD; có cơ chế đãi ngộ phù hợp cho các cán bộ chuyên trách có trình độ, năng lực về khoa học, kỹ thuật tham mưu triển khai Nghị quyết.

1.2. Ban hành kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, phân công rõ trách nhiệm cho cơ quan, đơn vị, cá nhân để tổ chức thực hiện; định kỳ đánh giá và điều chỉnh Kế hoạch hành động khi cần thiết, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và các chỉ đạo mới của Đảng ủy.

1.3. Lồng ghép các nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW vào chương trình, kế hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực và của xã.

1.4. Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành, liên cấp; tăng cường sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền, MTTQ; giao trách nhiệm, lộ trình cụ thể.

### **2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông**

2.1. Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, đến từng cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân. Hình thức quán triệt cần đa dạng, phong phú, đổi mới sáng tạo, dưới dạng dễ tiếp cận (video clip, infographic, mạng xã hội...).

2.2. Xây dựng kế hoạch hành động chi tiết, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu cho từng giai đoạn; phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp cho từng nhiệm vụ.

2.3. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện Nghị quyết. Đưa kết quả thực hiện Nghị quyết vào tiêu chí đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên, cán bộ, công chức.

2.4. Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Xây dựng các chương trình truyền thông đa dạng trên Đài truyền thanh, Cổng thông tin điện tử xã, trang thông tin các cơ quan, đơn vị, các mạng xã hội phù hợp với từng đối tượng, đảm bảo mọi người dân đều được tiếp cận thông tin.

- Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, “học tập số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn.

- Thúc đẩy, phổ biến, lan toả văn hoá đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, khơi dậy các phong trào thi đua, đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có thành tích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các mô hình tiêu biểu trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

2.5. Xây dựng văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số

- Ban hành quy tắc ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp.

### **3. Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực**

3.1. Giao Chi bộ UBND xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát các cơ chế, chính sách về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đang có hiệu lực và xây dựng lộ trình thực hiện.

3.2. Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã giai đoạn 2025 - 2045, đồng bộ với quy hoạch xã tầm nhìn đến năm 2045.

3.3. Thực hiện hiệu quả các cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

3.4. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp.

3.5. Bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch hành động.

#### **4. Xây dựng chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số**

4.1. Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển hạ tầng số thống nhất, đồng bộ, hiện đại, tập trung vào việc quy hoạch lại, kết nối và thống nhất các nền tảng số đảm bảo không chồng chéo, lãng phí và tối ưu hóa hiệu năng.

4.2. Xây dựng chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch tổng thể 10 năm để đầu tư phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, bảo đảm an toàn, an ninh, có tính dự phòng.

4.3. Ưu tiên phát triển hạ tầng số cho các khu vực trọng điểm (cụm công nghiệp, xóm thông minh...), có tính kết nối, liên thông, thúc đẩy kết nối, chia sẻ hạ tầng số giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Lồng ghép các nội dung phát triển hạ tầng số vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

4.4. Đưa các hoạt động của Đảng ủy, Chính quyền lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu.

#### **5. Xây dựng chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với hỗ trợ nghiên cứu và phát triển**

5.1. Khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Hỗ trợ thủ tục pháp lý, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đào tạo kỹ năng quản trị, marketing, gọi vốn...

5.2. Bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, học sinh

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng số cho các đồng chí lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức.

- Tích hợp, lồng ghép nội dung chuyên đổi số, đổi mới sáng tạo trong chương trình bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ.

- Nâng cao kỹ năng số và tư duy công nghệ cho học sinh các cấp học; triển khai mô hình giáo dục thông minh tại các cơ sở giáo dục.

5.3. Thu hút nhân tài

- Tạo môi trường làm việc thông thoáng, văn minh, có cơ chế đãi ngộ để thu hút người có trình độ, hiểu biết về CNTT đến làm việc.

- Thiết lập mạng lưới chuyên gia, hiệp hội tri thức cộng đồng người Xuân

Hung ở trong và ngoài nước, kết nối tri thức phục vụ cho sự phát triển của xã.

## **6. Xây dựng chiến lược chuyển đổi số, kinh tế số**

6.1. Chiến lược 5 năm thực hiện Chương trình chuyển đổi số của xã và Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan của Đảng ủy.

- Phát triển các nền tảng số dùng chung, các cơ sở dữ liệu số dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị của xã, đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ dựa trên công nghệ số.

- Sử dụng các ứng dụng, nền tảng đã được Trung ương, Tỉnh đầu tư. Tăng cường kết nối, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng số giữa xã với Tỉnh, Trung ương.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo. Khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư trong phát triển hạ tầng số.

### 6.2. Chiến lược 5 năm triển khai các nền tảng số

- Tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu (dân cư, đất đai, doanh nghiệp...) trên nền tảng chung, tích hợp với AI, hạn chế trùng lặp, phân tán dữ liệu.

- Xây dựng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã; đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số.

- Triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: nông nghiệp, sản xuất, thương mại điện tử, giáo dục, y tế, môi trường ...

- Phát triển thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh. Số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị trên địa bàn xã, phục vụ người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

### 6.3. Xây dựng chiến lược 5 năm, các chương trình, đề án cụ thể

- Hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử...). Phát triển nền tảng kết nối doanh nghiệp - nhà cung cấp giải pháp công nghệ; tạo môi trường chia sẻ kiến thức.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các chuỗi cung ứng số, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ thông qua nền tảng số. Xây dựng thương hiệu số, áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, IoT, Blockchain trong nông nghiệp, chế biến...

- Xây dựng sàn thương mại điện tử của xã để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của xã, kết nối doanh nghiệp trong và ngoài nước.

## **7. Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số**

7.1. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

### 7.2. Tăng cường an ninh mạng

Xây dựng đội ngũ chuyên trách ứng cứu sự cố; bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng; định kỳ kiểm tra, xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố.

## **8. Giám sát, đánh giá**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch hành động, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Ban hành kế hoạch giám sát, thành lập đoàn kiểm tra định kỳ, báo cáo kết quả theo tháng, quý, 6 tháng, 1 năm. Thực hiện sơ kết, tổng kết, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng kinh phí.

## **9. Các chương trình đặc biệt quan trọng về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Xuân Hưng**

*(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)*

## **V- KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUỒN LỰC HỖ TRỢ**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách (chi cho hoạt động khoa học - công nghệ, chuyển đổi số...) và nguồn xã hội hóa (đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân).

- Minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí, tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh lãng phí, tiêu cực.

## **VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo**

- Lãnh đạo, điều hành thống nhất các tổ chức, cơ quan, đơn vị triển khai Nghị quyết; ban hành các chiến lược, đơn đốc, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương để bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện Kế hoạch hành động.

- Kịp thời đề xuất, tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy về giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi có khó khăn, vướng mắc; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất.

- Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm hoặc đột xuất tại các cơ quan, đơn vị; chỉ đạo khắc phục, xử lý những hạn chế, thiếu sót.

- Hướng dẫn, tổng hợp, đánh giá kết quả sau mỗi giai đoạn (3 tháng, 6 tháng, 1 năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ), báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Chỉ đạo cấp trên khi có yêu cầu. Biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời đề xuất phương hướng cho giai đoạn tiếp theo

## **2. Thường trực Đảng ủy**

- Trực tiếp chỉ đạo cấp ủy, UBND xã, các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy trong việc quán triệt, triển khai Kế hoạch hành động, định kỳ nghe Ban Chỉ đạo báo cáo tiến độ, kết quả, những vấn đề liên quan đến triển khai Nghị quyết, Quyết định số 204-QĐ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch hành động.

- Quyết định những vấn đề quan trọng, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo tình hình thực tế; xem xét, cho ý kiến về thực hiện chính sách khuyến khích, cân đối nguồn lực đầu tư cho đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, khen thưởng, biểu dương điển hình, xử lý sai phạm (nếu có) trong quá trình triển khai.

## **3. Các Chi bộ trực thuộc**

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể phù hợp với đặc thù của cơ quan, đơn vị dựa trên Kế hoạch hành động chung; quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204- QĐ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW đến cán bộ, đảng viên, nhân dân.

- Gửi báo cáo tiến độ, khó khăn, kiến nghị cho Ban Chỉ đạo, kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh.

- Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm đánh giá kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị; biểu dương những điển hình tốt; đề xuất giải pháp mới.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, Đảng viên, đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp... tham gia tích cực vào các phong trào đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

## **4. Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy**

- Văn phòng Đảng ủy: Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, bố trí nhân sự có trình độ năng lực về khoa học, công nghệ; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo từng giai đoạn trình Ban Chỉ đạo ban hành; định kỳ tổng hợp, theo dõi, kiểm tra tiến độ, báo cáo Ban Chỉ đạo bảo đảm kịp thời, thông suốt.

- Ban Xây dựng Đảng: Tham mưu, đề xuất về công tác cán bộ thực hiện công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cán bộ có trình độ CNTT giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp ủy các cấp. Chủ trì, phối hợp với cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204- QĐ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW; xây dựng các chương trình truyền thông, tuyên truyền cụ thể, phù hợp với từng đối tượng.

- UBKT Đảng ủy: Phối hợp với cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát hiện và xử lý vi phạm, báo cáo Thường trực Đảng ủy.

### **5. Ủy ban nhân dân xã**

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai cụ thể về: Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực; chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục,...; phân kỳ thực hiện (theo năm, giai đoạn 5 năm), phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm tính khả thi.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo về những giải pháp phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc. Đồng thời, ban hành hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi các cơ chế, chính sách để cụ thể hóa chủ trương, giải pháp của Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Chỉ đạo.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Đề xuất ban hành cơ chế, chính sách: Thu hút đầu tư, nhân tài; khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển, khởi nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa... Tạo môi trường thuận lợi về thủ tục hành chính, pháp lý để tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ.

- Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo và Thường trực Đảng ủy về kết quả triển khai, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án theo từng giai đoạn; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch nếu thấy cần thiết.

### **6. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội xã**

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và nhân dân hưởng ứng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204- QĐ/TW, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Kế hoạch hành động.

- Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường giám sát và phản biện xã hội việc thực hiện Kế hoạch hành động, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của nhân dân.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội,... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các đối tượng có liên quan.

### **7. Cơ chế thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết**

- Thông tin, báo cáo định kỳ: Các cấp ủy, tổ chức đảng, UBND, UBMTTQ định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động gửi về Ban Chỉ đạo; Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Thường trực Đảng ủy và cập nhật vào hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng dẫn của Trung ương.

- Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết: Hàng năm, Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra một số cơ quan, đơn vị; sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm. Giữa và cuối nhiệm kỳ, tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời đề xuất phương hướng cho giai đoạn tiếp theo.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Ban Thường vụ Đảng ủy yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy về kết quả thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Văn phòng Đảng ủy) để xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- Thường trực HĐND, UBND xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Trần Văn Vy**